

Sở Giáo dục và Đào tạo Bà Rịa – Vũng Tàu
 Kỳ thi: Tuyển sinh lớp 10 năm học 2025-2026
 Khóa ngày: 5-7/6/2025
 Hội đồng: THPT Nguyễn Khuyến

ỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NA
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
BẢNG GHI ĐIỂM THI

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
1	160001	Nguyễn Đào Bình An		24/11/2010	THCS Thắng Nhất	5.25	6.75	4.00	16.00
2	160002	Bùi Gia An	x	15/02/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.50	6.00	3.75	15.25
3	160003	Dương Hoàng Khánh An	x	02/09/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.25	8.25	6.50	21.00
4	160004	Phan Nguyễn Văn An	x	12/11/2010	THCS Lương Thế Vinh	8.50	8.75	8.75	26.00
5	160005	Phan Thế An		26/03/2010	THCS Thắng Nhất	6.25	7.75	6.50	20.50
6	160006	Nguyễn Thị Quỳnh An	x	14/04/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.75	6.75	6.25	18.75
7	160007	Lê Thùy An	x	21/01/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.25	8.25	7.75	22.25
8	160008	Đổng Thúy An	x	06/11/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.50	7.00	6.25	18.75
9	160009	Nguyễn Thúy An	x	17/06/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.50	7.50	5.00	19.00
10	160010	Tô Trường An		23/08/2009	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.50	7.75	4.00	18.25
11	160011	Nguyễn Văn An		21/07/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.25	6.50	4.75	16.50
12	160012	Nguyễn Văn An		21/03/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.25	8.00	7.50	20.75
13	160013	Nguyễn Việt An		25/04/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	8.25	8.25	5.75	22.25
14	160014	Tô Xuân Bình An	x	20/02/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	7.00	7.50	8.00	23.50
15	160015	Phan Anh		17/09/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	2.25	3.00	1.75	7.00
16	160016	Võ Dương Trâm Anh	x	21/04/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.00	7.75	9.50	23.25
17	160017	Phạm Đình Tuấn Anh		16/01/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.75	6.75	6.25	20.75
18	160018	Trần Hải Anh		14/01/2010	THCS Thắng Nhất	5.75	8.00	6.25	20.00
19	160019	Trần Hoàng Anh		12/06/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.25	8.75	8.50	23.50
20	160020	Phạm Hoàng Nhật Anh		05/11/2010	THCS Lương Thế Vinh	4.75	8.25	2.00	15.00
21	160021	Nguyễn Hoàng Phương Anh	x	02/09/2010	THCS Phước Thắng	7.25	8.75	6.75	22.75
22	160022	Nguyễn Hồ Hoài Anh	x	27/03/2010	THCS Phước Thắng	6.00	8.25	6.75	21.00
23	160023	Trần Hồ Quỳnh Anh	x	28/02/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.75	7.00	5.00	17.75
24	160024	Nguyễn Huỳnh Tuệ Anh	x	05/02/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.75	6.50	6.50	19.75
25	160025	Nguyễn Lan Anh	x	18/05/2010	THCS Phước Thắng	7.25	5.75	6.50	19.50
26	160026	Đặng Lê Đức Anh		15/06/2010	THCS Lương Thế Vinh	5.50	8.00	3.25	16.75
27	160027	Đinh Mai Anh	x	17/12/2010	THCS Phước Thắng	5.50	4.25	3.00	12.75

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
28	160028	Phạm Minh Anh	x	10/11/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.50	4.50	2.50	12.50
29	160029	Nguyễn Nam Anh		11/07/2010	THCS Thắng Nhất	4.50	8.25	5.00	17.75
30	160030	Đào Ngân Minh Anh	x	14/02/2010	THCS Lương Thế Vinh	8.00	8.25	6.75	23.00
31	160031	Trần Ngọc Chiêu Anh	x	02/04/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.00	6.25	5.00	17.25
32	160032	Dương Ngọc Minh Anh	x	14/01/2009	THCS Nguyễn Thái Bình	6.50	6.00	4.75	17.25
33	160033	Dương Ngọc Trâm Anh	x	27/04/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.25	6.75	2.75	15.75
34	160034	Mai Nguyễn Minh Anh	x	13/09/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.25	5.50	4.50	16.25
35	160035	Đặng Nhật Anh		26/02/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.25	8.25	5.25	19.75
36	160036	Lê Nhật Anh	x	02/01/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	7.25	9.00	7.50	23.75
37	160037	Bùi Phương Anh	x	24/10/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.75	8.50	3.50	18.75
38	160038	Nguyễn Phương Anh	x	06/04/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.00	8.25	7.50	20.75
39	160039	Phạm Phương Anh	x	15/02/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.75	5.25	3.50	15.50
40	160040	Lê Quỳnh Anh	x	18/01/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	7.25	8.75	8.75	24.75
41	160041	Nguyễn Quỳnh Anh	x	01/11/2010	THCS Phước Thắng	6.25	7.25	7.50	21.00
42	160042	Nguyễn Quỳnh Anh	x	03/06/2010	THCS Phước Thắng	6.75	7.00	2.50	16.25
43	160043	Phạm Quỳnh Anh	x	14/12/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	4.50	6.75	3.75	15.00
44	160044	Trần Quỳnh Anh	x	08/12/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.00	7.00	6.25	19.25
45	160045	Trương Quỳnh Anh	x	05/04/2009	THCS Nguyễn Thái Bình	6.75	6.75	4.75	18.25
46	160046	Trương Quỳnh Anh	x	18/12/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	8.00	8.00	9.00	25.00
47	160047	Ngô Tăng Quỳnh Anh	x	14/01/2010	THCS Phước Thắng	7.25	9.00	8.00	24.25
48	160048	Phạm Thị Hoài Anh	x	30/09/2010	THCS Phước Thắng	6.50	6.75	5.50	18.75
49	160049	Nguyễn Thị Huyền Anh	x	01/07/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.00	8.75	8.00	23.75
50	160050	Nguyễn Thị Kim Anh	x	20/11/2009	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.25	8.00	5.25	18.50
51	160051	Nhữ Thị Lan Anh	x	11/09/2010	THCS Thắng Nhất	6.00	8.00	5.50	19.50
52	160052	Hoàng Thị Lâm Anh	x	12/05/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.50	8.75	8.25	24.50
53	160053	Bùi Thị Minh Anh	x	16/03/2010	THCS Phước Thắng	5.25	8.00	4.00	17.25
54	160054	Trần Thị Ngọc Anh	x	26/04/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.25	7.25	4.50	18.00
55	160055	Phan Thị Quỳnh Anh	x	15/01/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.75	8.25	5.75	20.75
56	160056	Lê Thị Vân Anh	x	11/09/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	7.50	8.50	9.25	25.25
57	160057	Nguyễn Trương Hoàng Anh		18/04/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.25	8.75	8.25	24.25
58	160058	Đào Tuấn Anh		22/04/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	7.50	8.00	7.50	23.00

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
59	160059	Nguyễn Tuấn Anh		19/08/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.00	8.50	9.75	25.25
60	160060	Nguyễn Tuấn Anh		20/10/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.25	8.50	4.00	17.75
61	160061	Trần Tuấn Anh		25/07/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.00	7.00	2.25	14.25
62	160062	Trần Vũ Phương Anh	x	14/09/2010	THCS Phước Thắng	5.00	7.00	4.50	16.50
63	160063	Nguyễn Vương Quốc Anh		10/10/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.00	8.75	7.50	21.25
64	160064	Đặng Xuân Đức Anh		11/12/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.25	7.00	3.75	16.00
65	160065	Đậu Thị Ngọc Ánh	x	21/01/2010	THCS Phước Thắng	5.25	6.50	4.00	15.75
66	160066	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	x	30/11/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.25	6.00	3.75	16.00
67	160067	Vũ Bảo Ân	x	22/12/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.00	6.25	5.00	16.25
68	160068	Nguyễn Thiên Ân		29/06/2010	THCS Lương Thế Vinh	5.75	7.50	7.25	20.50
69	160069	Bùi Gia Bảo		26/11/2010	THCS Thắng Nhất	6.75	7.25	4.25	19.25
70	160070	Đặng Gia Bảo		01/08/2010	THCS Thắng Nhất	5.50	7.75	9.25	22.50
71	160071	Đoàn Gia Bảo		17/05/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.25	8.50	6.50	21.25
72	160072	Huỳnh Gia Bảo		29/09/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.00	4.25	3.25	13.50
73	160073	Lại Gia Bảo		04/10/2010	THCS Phước Thắng	4.50	6.25	3.50	14.25
74	160074	Lưu Gia Bảo		14/06/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.75	8.00	5.25	21.00
75	160075	Ngô Gia Bảo		29/08/2010	THCS Phước Thắng	6.00	8.50	7.00	21.50
76	160076	Ngô Gia Bảo		19/11/2010	THCS Phước Thắng	5.50	8.50	7.00	21.00
77	160077	Nguyễn Gia Bảo		22/10/2010	THCS Thắng Nhất	3.50	6.50	2.75	12.75
78	160078	Nguyễn Gia Bảo		23/09/2010	THCS Thắng Nhất	5.50	7.75	3.25	16.50
79	160079	Nguyễn Gia Bảo		07/01/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.25	8.00	3.00	16.25
80	160080	Nguyễn Gia Bảo		28/05/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	4.00	7.25	2.25	13.50
81	160081	Quách Gia Bảo		10/07/2010	THCS Phước Thắng	5.25	5.50	4.75	15.50
82	160082	Trần Gia Bảo		24/12/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.25	8.75	3.50	18.50
83	160083	Trần Gia Bảo		24/12/2010	THCS Ngô Sỹ Liên				0.00
84	160084	Hứa Hoàng Nhật Bảo		15/03/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	4.00	2.75	2.00	8.75
85	160085	Vũ Hồ Gia Bảo		01/01/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.75	9.00	8.50	24.25
86	160086	Lê Huỳnh Ngọc Bảo		06/12/2008	THCS Võ Trường Toản (VT)	2.25	2.00	3.25	7.50
87	160087	Nguyễn Hữu Bảo		23/03/2010	THCS Thắng Nhất	3.50	7.75	3.25	14.50
88	160088	Nguyễn Minh Bảo		19/10/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.75	8.75	6.50	22.00
89	160089	Nguyễn Ngọc Bảo		12/09/2010	THCS Phước Thắng	6.75	7.25	1.75	15.75

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
90	160090	Dương Nguyễn Hoài Bảo		28/05/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.25	7.50	5.75	18.50
91	160091	Từ Quang Gia Bảo		03/09/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.50	8.00	6.50	21.00
92	160092	Lê Quốc Bảo		21/03/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	3.75	7.75	5.25	16.75
93	160093	Phan Quốc Bảo		14/02/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	4.25	7.75	4.75	16.75
94	160094	Vũ Thiên Bảo		23/07/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.00	7.25	3.50	15.75
95	160095	Trần Thế Bách		22/02/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	4.00	4.50	4.00	12.50
96	160096	Võ Nguyễn Khánh Bằng	x	31/03/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	7.25	8.50	8.25	24.00
97	160097	Đoàn Phạm Khánh Bằng	x	08/09/2010	THCS Phước Thắng	5.25	8.50	7.25	21.00
98	160098	Phan Thị Khánh Bằng	x	19/12/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.00	3.75	2.00	10.75
99	160099	Nguyễn Lâm Hữu Bình		04/03/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.75	7.75	6.50	21.00
100	160100	Trương Nguyễn Thanh Bình	x	19/12/2009	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.50	8.25	8.75	22.50
101	160101	Lê Nguyễn Thái Bình	x	13/12/2010	THCS Phước Thắng	5.75	7.25	6.25	19.25
102	160102	Vũ Văn Bình		02/03/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.25	8.50	7.50	23.25
103	160103	Văn Nguyên Cát	x	29/07/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.50	8.50	4.50	19.50
104	160104	Nguyễn Ngọc Hồng Cẩm	x	29/09/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.75	8.75	8.00	23.50
105	160105	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	x	18/07/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.50	8.00	3.75	18.25
106	160106	Nguyễn Ngọc Băng Châu	x	07/08/2010	THCS Phước Thắng	7.50	8.25	6.50	22.25
107	160107	Nguyễn Thị Minh Châu	x	22/09/2009	THCS Phước Thắng	7.25	8.75	4.25	20.25
108	160108	Nguyễn Thị Ngọc Châu	x	07/08/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.50	8.25	8.50	23.25
109	160109	Đỗ Đức Chi		29/03/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.25	5.75	3.50	16.50
110	160110	Trần Khánh Chi	x	06/10/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.00	4.00	3.00	12.00
111	160111	Phạm Minh Chi	x	19/05/2010	THCS Phước Thắng	5.25	8.75	3.75	17.75
112	160112	Trần Minh Chi	x	03/11/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.25	6.25	7.00	19.50
113	160113	Lê Ngọc Quỳnh Chi	x	03/08/2010	THCS Phước Thắng	7.25	8.25	6.25	21.75
114	160114	Đặng Thị Diệp Chi	x	02/11/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	7.25	8.75	9.25	25.25
115	160115	Lê Thị Khánh Chi	x	30/01/2010	THCS Thắng Nhất	6.25	6.50	7.25	20.00
116	160116	Dương Minh Chiến		05/07/2010	THCS Thắng Nhất	6.00	6.00	4.00	16.00
117	160117	Lê Văn Chiến		08/07/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.00	5.00	4.50	15.50
118	160118	Nguyễn Công Chính		19/02/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	4.00			4.00
119	160119	Nguyễn Trọng Chung		11/08/2009	THCS Ngô Sỹ Liên	6.50	6.75	3.50	16.75
120	160120	Mai Ngọc Công		11/12/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.50	6.25	5.75	19.50

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
121	160121	Quách Nguyễn Thành Công		26/10/2010	THCS Thăng Nhất	4.00	6.75	3.50	14.25
122	160122	Nguyễn Mạnh Cường		11/08/2008	THCS Lương Thế Vinh	6.00	8.00	3.00	17.00
123	160123	Nguyễn Nhật Cường		24/08/2010	THCS Phước Thắng	4.25	6.25	2.75	13.25
124	160124	Nguyễn Quốc Cường		22/10/2010	THCS Châu Thành	3.75	3.00	4.25	11.00
125	160125	Mai Xuân Cường		09/02/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.25	7.75	7.75	21.75
126	160126	Đỗ Thành Danh		04/07/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.25	8.75	5.25	21.25
127	160127	Nguyễn Thành Danh		25/02/2010	THCS Phước Thắng	5.00	7.75	3.00	15.75
128	160128	Nguyễn Thành Danh		07/11/2010	THCS Nguyễn Thái Bình				0.00
129	160129	Nguyễn Thành Danh		12/09/2010	THCS Phước Thắng	6.00	7.25	4.00	17.25
130	160130	Trần Tử Danh		12/03/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.50	7.25	6.50	19.25
131	160131	Nguyễn Thị Kiều Diễm	x	04/01/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.50	8.00	4.25	17.75
132	160132	Nguyễn Thái Thành Doanh		07/07/2010	THCS Phước Thắng	6.50	6.50	6.25	19.25
133	160133	Nguyễn Anh Duy		14/10/2009	THCS Võ Trường Toản (VT)	5.00	1.75	3.75	10.50
134	160134	Phạm Anh Duy		22/10/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.00	8.25	6.75	21.00
135	160135	Phạm Khánh Duy		25/01/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.75	8.75	9.25	23.75
136	160136	Đậu Tiến Duy		17/05/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.75	8.25	6.00	20.00
137	160137	Đặng Mỹ Duyên	x	04/03/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	7.50	8.25	8.75	24.50
138	160138	Nguyễn Ngọc Khánh Duyên	x	02/07/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	4.00	7.25	7.00	18.25
139	160139	Phan Nguyễn Thùy Duyên	x	07/06/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.25	7.75	3.50	17.50
140	160140	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	x	02/09/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.75	7.75	5.25	18.75
141	160141	Võ Trần Mỹ Duyên	x	24/05/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	3.75	3.00	2.00	8.75
142	160142	Nguyễn Đăng Dũng		16/12/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.75	7.00	7.00	19.75
143	160143	Vũ Huy Dũng		07/10/2010	THCS Phước Thắng	6.00	8.75	4.25	19.00
144	160144	Nguyễn Mậu Trung Dũng		19/03/2010	THCS Phước Thắng	6.75	8.75	9.00	24.50
145	160145	Mai Nguyễn Tiến Dũng		11/03/2010	THCS Phước Thắng	6.75	6.75	4.75	18.25
146	160146	Ngô Quang Dũng		23/02/2010	THCS Thăng Nhất	4.50	6.75	3.00	14.25
147	160147	Nguyễn Quang Dũng		17/01/2010	THCS Phước Thắng	5.50	6.75	3.75	16.00
148	160148	Lê Quốc Dũng		22/06/2010	THCS Phước Thắng	4.50	6.25	5.00	15.75
149	160149	Bùi Tiến Dũng		19/12/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	4.75	5.50	5.25	15.50
150	160150	Dương Tiến Dũng		12/04/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	4.00	8.75	4.00	16.75
151	160151	Phan Tiến Dũng		11/04/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.00	8.00	4.50	17.50

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
152	160152	Phạm Tiến Dũng		20/11/2010	THCS Thắng Nhất	4.25	8.50	7.00	19.75
153	160153	Phạm Trung Dũng		03/07/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	4.50	5.75	4.75	15.00
154	160154	Phạm Trung Dũng		15/08/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	4.50	6.50	4.75	15.75
155	160155	Hà Việt Dũng		13/09/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	3.50	8.25	7.00	18.75
156	160156	Nguyễn Đại Dương		01/11/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.00	8.50	8.75	23.25
157	160157	Lê Ngọc Ánh Dương	x	25/11/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.25	8.00	7.50	21.75
158	160158	Trần Phạm Hải Dương		24/07/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.00	8.00	4.00	18.00
159	160159	Hà Quán Nam Dương		08/10/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.75	8.50	7.75	23.00
160	160160	Lê Thái Dương		09/10/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	4.50	8.50	5.75	18.75
161	160161	Nguyễn Thái Dương		27/01/2010	THCS Thắng Nhất	4.75	7.25	5.00	17.00
162	160162	Phạm Thái Dương		18/02/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.75	9.00	8.75	24.50
163	160163	Vũ Thùy Dương	x	19/12/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	3.75	6.00	4.75	14.50
164	160164	Nguyễn Hoàng Đan	x	23/09/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.25	8.50	6.25	20.00
165	160165	Phạm Nguyễn Linh Đan	x	12/04/2010	THCS Phước Thắng	5.75	6.75	4.75	17.25
166	160166	Nguyễn Trọng Đại		02/04/2010	THCS Lương Thế Vinh	5.00	6.50	6.25	17.75
167	160167	Lê Đình Đạt		07/08/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	5.00	8.00	6.75	19.75
168	160168	Lê Hoàng Đạt		17/05/2010	THCS Thắng Nhất	6.00	5.25	3.25	14.50
169	160169	Võ Hoàng Tiến Đạt		04/01/2010	THCS Phước Thắng	6.25	9.50	4.50	20.25
170	160170	Nguyễn Lê Thành Đạt		23/03/2010	THCS Thắng Nhất	3.25	6.50	8.75	18.50
171	160171	Lê Thành Đạt		04/06/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.50	8.50	6.25	21.25
172	160172	Phạm Thành Đạt		12/08/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.50	7.75	9.25	23.50
173	160173	Nguyễn Tiến Đạt		20/10/2010	THCS Phước Thắng	4.25	8.00	8.75	21.00
174	160174	Trần Tiến Đạt		14/12/2010	THCS Lương Thế Vinh	5.50	7.75	8.50	21.75
175	160175	Trịnh Tiến Đạt		01/07/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.50	8.75	5.25	20.50
176	160176	Nguyễn Trần Tiến Đạt		01/10/2010	THCS Phước Thắng	4.75	6.75	3.25	14.75
177	160177	Cao Văn Đạt		22/11/2010	THCS Phước Thắng				0.00
178	160178	Võ Văn Thành Đạt		02/01/2010	THCS Phước Thắng	5.50	7.75	6.50	19.75
179	160179	Nguyễn Đoàn Bảo Đăng		30/10/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.00	8.75	8.00	21.75
180	160180	Trần Hải Đăng		02/08/2010	THCS Nguyễn Thái Bình				0.00
181	160181	Lê Minh Hải Đăng		28/07/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	3.25	6.50	5.25	15.00
182	160182	Hồng Thiên Đăng		24/08/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	4.50	8.00	5.25	17.75

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
183	160183	Ngô Tiến Đồng		20/08/2010	THCS Phước Thắng	5.75	8.75	6.00	20.50
184	160184	Lại Văn Đồng		05/04/2010	THCS Phước Thắng	5.25	8.75	6.75	20.75
185	160185	Nguyễn Khánh Được		22/02/2008	THCS Võ Văn Kiệt (VT)				0.00
186	160186	Vũ Hoàng Anh Đức		16/12/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.50	8.00	8.50	22.00
187	160187	Trần Mạnh Đức		23/09/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	1.50	8.50	7.25	17.25
188	160188	Đỗ Minh Đức		12/07/2010	THCS Lương Thế Vinh	5.50	4.50	2.50	12.50
189	160189	Nguyễn Minh Đức		26/06/2009	THCS Ngô Sỹ Liên	2.75	5.50	3.25	11.50
190	160190	Nguyễn Quang Đức		22/01/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	2.50	7.50	3.75	13.75
191	160191	Trần Hà Giang	x	14/11/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.00	8.50	5.75	20.25
192	160192	Hồ Hải Hà Giang	x	14/04/2010	THCS Lương Thế Vinh	5.75	6.25	2.25	14.25
193	160193	Bùi Hoàng Giang		05/09/2009	THCS Thắng Nhất	4.25	5.00	4.75	14.00
194	160194	Trần Lê Ngân Giang	x	06/12/2010	THCS Thắng Nhất	6.50	6.00	8.50	21.00
195	160195	Nguyễn Ngọc Kiều Giang	x	09/03/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.00	7.75	4.00	17.75
196	160196	Phan Nguyễn Đăng Giang		18/09/2010	THCS Lương Thế Vinh	5.50	8.50	7.25	21.25
197	160197	Phạm Trường Giang		22/12/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.50	8.75	6.75	21.00
198	160198	Cao Ngọc Giàu	x	06/08/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.25	7.25	8.75	21.25
199	160199	Nguyễn Nguyên Giáp		10/11/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.00	8.75	6.50	22.25
200	160200	Phạm Đức Hà		16/11/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	4.50	9.00	7.75	21.25
201	160201	Nguyễn Ngân Hà	x	13/02/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.00	8.00	4.50	19.50
202	160202	Vũ Ngọc Khánh Hà	x	02/09/2010	THCS Phước Thắng	5.50	8.50	8.25	22.25
203	160203	Trần Thị Thu Hà	x	18/03/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.00	8.25	5.00	19.25
204	160204	Nguyễn Hoàng An Hải		23/10/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	7.00	9.00	8.50	24.50
205	160205	Trần Nguyên Hải		19/06/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.00	6.25	5.25	16.50
206	160206	Nguyễn Trần Phúc Hải		17/07/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.75	9.00	9.50	25.25
207	160207	Nguyễn Trường Hải		03/12/2010	THCS Phước Thắng	4.50	5.50	7.50	17.50
208	160208	Nguyễn Vũ Minh Hải		02/07/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.75	8.75	7.25	22.75
209	160209	Lê Thị Ngọc Hạnh	x	24/09/2010	THCS Lương Thế Vinh	5.00	6.25	5.00	16.25
210	160210	Nguyễn Ngọc Kim Hằng	x	22/11/2010	THCS Phước Thắng	7.25	8.25	8.25	23.75
211	160211	Nguyễn Ngọc Minh Hằng	x	08/02/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.50	7.50	6.75	21.75
212	160212	Phùng Nguyễn Thanh Hằng	x	16/01/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	4.50	7.00	6.00	17.50
213	160213	Nguyễn Thị Thúy Hằng	x	09/08/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.25	8.25	4.00	17.50

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
214	160214	Mai Bảo Hân	x	01/11/2010	THCS Phước Thắng	6.50	7.75	5.25	19.50
215	160215	Nguyễn Bảo Hân	x	21/07/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.00	7.25	7.25	20.50
216	160216	Huỳnh Gia Hân	x	25/05/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.75	5.50	3.50	14.75
217	160217	Lê Gia Hân	x	30/07/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	4.50	7.00	4.25	15.75
218	160218	Nguyễn Huỳnh Ngọc Hân	x	25/09/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.00	8.75	8.75	24.50
219	160219	Huỳnh Lý Khả Hân	x	25/02/2010	THCS Thắng Nhất	6.50	6.00	3.50	17.00
220	160220	Nguyễn Ngọc Hân	x	07/08/2010	THCS Vũng Tàu	5.75	6.25	5.25	17.25
221	160221	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	x	22/02/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.25	7.25	8.00	21.50
222	160222	Mai Ngọc Nhã Hân	x	04/07/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.75	8.50	5.50	20.75
223	160223	Nguyễn Thị Minh Hân	x	17/06/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.25	8.75	7.25	23.25
224	160224	Nguyễn Trần Bảo Hân	x	06/07/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.50	8.75	5.75	22.00
225	160225	Vũ Đức Hậu		07/11/2010	THCS Thắng Nhất	6.00	7.50	2.75	16.25
226	160226	Lưu Nhân Hậu		26/11/2010	THCS Lương Thế Vinh	5.00	6.00	9.00	20.00
227	160227	Vũ Hoàng Minh Hiền	x	01/07/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.00	8.75	9.25	23.00
228	160228	Cao Thị Hiền	x	18/02/2010	THCS Phước Thắng	4.50	6.75	6.00	17.25
229	160229	Đào Thị Thu Hiền	x	05/08/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.50	8.50	8.00	23.00
230	160230	Trương Thu Hiền	x	11/12/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.75	8.75	7.50	23.00
231	160231	Vũ Thúy Hiền	x	18/12/2010	THCS Thắng Nhất	6.50	6.00	3.50	16.00
232	160232	Phạm Dương Minh Hiền		19/05/2010	THCS Thắng Nhất	6.00	7.50	3.00	16.50
233	160233	Võ Đình Hiếu		29/01/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.50	8.50	6.50	22.50
234	160234	Nguyễn Đỗ Trung Hiếu		17/12/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.00	7.50	4.25	16.75
235	160235	Nguyễn Minh Hiếu		02/08/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.00	8.25	7.00	21.25
236	160236	Mai Nguyễn Chí Hiếu		24/08/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.50	6.00	4.75	16.25
237	160237	Đặng Quốc Hiếu		26/09/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.50	6.75	6.75	20.00
238	160238	Phạm Thị Ngọc Hiếu	x	28/07/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.50	7.75	8.25	22.50
239	160239	Lê Trần An Hiếu		13/08/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.50	8.00	7.50	22.00
240	160240	Nguyễn Trung Hiếu		22/03/2010	THCS Trần Phú	4.75	4.50	3.75	13.00
241	160241	Trần Trung Hiếu		09/05/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.50	7.75	5.25	18.50
242	160242	Mai Văn Hiệp		28/10/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.25	6.75	4.50	16.50
243	160243	Trần Hữu Hiệu		13/09/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.50	8.75	6.50	20.75
244	160244	Trần Thị Quỳnh Hoa	x	22/05/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.00	4.75	3.00	12.75

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
245	160245	Nguyễn Hồng Hoài	x	24/05/2010	THCS Phước Thắng	8.00	9.00	7.75	24.75
246	160246	Phạm Thị Thu Hoài	x	01/03/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.25	9.00	7.50	23.75
247	160247	Lê Bá Hoàng		03/09/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	5.00	7.25	3.25	15.50
248	160248	Phạm Chí Hoàng		28/02/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.25	9.50	8.00	22.75
249	160249	Đinh Duy Hoàng		22/03/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	4.50	7.75	6.50	18.75
250	160250	Trần Huy Hoàng		07/07/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.25	8.00	7.00	20.25
251	160251	Vũ Huy Hoàng		12/05/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.50	7.50	7.00	20.00
252	160252	Trịnh Khắc Hoàng		07/04/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.00	8.00	7.00	22.00
253	160253	Phạm Lê Việt Hoàng		11/01/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.00	8.25	7.50	20.75
254	160254	Đỗ Mạnh Hoàng		02/07/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.75	8.75	8.25	22.75
255	160255	Nguyễn Ngọc Huy Hoàng		14/06/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	3.00	2.00	3.50	8.50
256	160256	Nguyễn Phước Huy Hoàng		05/10/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.75	8.50	6.50	21.75
257	160257	Nguyễn Quốc Hoàng		22/12/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	4.00	8.00	3.75	15.75
258	160258	Nguyễn Sơn Hoàng		29/04/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.00	7.75	5.75	18.50
259	160259	Trần Thế Hoàng		27/05/2010	THCS Phước Thắng	6.50	8.50	9.25	24.25
260	160260	Nguyễn Thu Hoàng	x	06/07/2010	THCS Thắng Nhất	7.00	7.75	5.00	19.75
261	160261	Nguyễn Trung Hoàng		16/08/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.00	8.00	7.00	22.00
262	160262	Nguyễn Tuấn Hoàng		24/01/2010	THCS Phước Thắng	7.00	8.00	6.75	21.75
263	160263	Nguyễn Vũ Hoàng		07/12/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	4.75	7.50	4.00	16.25
264	160264	Phạm Đình Hòa		18/07/2010	THCS Phước Thắng	7.00	9.00	5.50	21.50
265	160265	Đỗ Vũ Huy Hòa		26/04/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.50	7.50	8.75	21.75
266	160266	Bùi Vũ Minh Hòa	x	08/02/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.50	7.25	9.25	22.00
267	160267	Đỗ Xuân Hòa		24/02/2010	THCS Thắng Nhất	4.75	7.00	2.75	14.50
268	160268	Vũ Nguyễn Thu Hồng	x	16/12/2010	THCS Thắng Nhất	7.25	8.75	7.50	23.50
269	160269	Nguyễn Đào Đức Huy		27/12/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.25	7.00	8.25	21.50
270	160270	Nguyễn Đỗ Văn Huy		08/01/2010	THCS Lương Thế Vinh	5.75	6.00	2.00	13.75
271	160271	Bùi Đức Huy		06/09/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.00	6.25	6.75	18.00
272	160272	Hoàng Đức Huy		30/11/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.25	6.75	4.00	16.00
273	160273	Nguyễn Đức Huy		12/09/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.25	6.00	5.00	17.25
274	160274	Vũ Đức Huy		02/08/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.50	8.75	7.75	23.00
275	160275	Nguyễn Gia Huy		07/02/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.50	5.00	3.25	13.75

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
276	160276	Phạm Gia Huy		27/10/2010	THCS Lương Thế Vinh	8.00	8.75	9.00	25.75
277	160277	Nguyễn Hoàng Huy		06/12/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.00	2.75	1.50	9.25
278	160278	Phạm Hồ Quang Huy		21/07/2010	THCS Thăng Nhất	4.00	6.00	4.00	14.00
279	160279	Nguyễn Khang Huy		18/06/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	5.75	6.75	4.00	16.50
280	160280	Nguyễn Lê Quốc Huy		16/12/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.75	7.50	5.50	18.75
281	160281	Hoàng Mạnh Huy		20/03/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.50	8.25	5.50	20.25
282	160282	Hoàng Minh Huy		23/02/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.25	8.25	8.00	23.50
283	160283	Lê Minh Huy		20/12/2010	THCS Phước Thắng	6.50	9.00	5.75	21.25
284	160284	Phạm Minh Huy		10/12/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.50	9.00	6.75	22.25
285	160285	Trần Nguyễn Quốc Huy		07/04/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	7.25	8.25	7.75	23.25
286	160286	Dương Nhất Huy		18/06/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	5.25	7.75	6.50	19.50
287	160287	Nguyễn Quang Huy		12/10/2010	THCS Phước Thắng	5.25	8.00	6.25	19.50
288	160288	Phạm Quang Huy		05/08/2010	THCS Phước Thắng	6.75	8.25	6.25	21.25
289	160289	Trần Quang Huy		29/10/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.25	8.25	4.50	18.00
290	160290	Võ Quang Huy		23/11/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.25	8.75	6.00	22.00
291	160291	Phan Quốc Huy		18/02/2010	THCS Lương Thế Vinh	5.75	6.75	3.25	15.75
292	160292	Trịnh Tiến Huy		27/07/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	4.00	6.75	6.75	17.50
293	160293	Ngô Trí Huy		15/12/2009	THCS Lương Thế Vinh	4.50	6.25	9.25	20.00
294	160294	Triệu Văn Huy		03/06/2009	THCS Trần Phú	3.50	3.50	1.50	8.50
295	160295	Dương Văn Gia Huy		27/01/2010	THCS Lương Thế Vinh	5.50	8.00	6.75	20.25
296	160296	Lâm Diệu Huyền	x	10/07/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.25	8.25	7.75	22.25
297	160297	Nguyễn Ngọc Huyền	x	19/10/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.50	7.75	4.00	18.25
298	160298	Trần Thanh Huyền	x	25/09/2010	THCS Thăng Nhất	6.00	7.00	3.50	16.50
299	160299	Vũ Thị Khánh Huyền	x	03/08/2010	THCS Phước Thắng	6.25	6.75	3.25	16.25
300	160300	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	x	04/10/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.00	8.75	7.75	23.50
301	160301	Trịnh Thị Ngọc Huyền	x	15/05/2010	THCS Phước Thắng	6.50	6.75	6.50	19.75
302	160302	Nguyễn Mạnh Hùng		13/02/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.50	7.50	3.00	16.00
303	160303	Trần Minh Hùng		11/11/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.25	8.50	5.75	19.50
304	160304	Nguyễn Phi Hùng		05/04/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.50	7.00	4.50	18.00
305	160305	Phạm Quốc Hùng		16/10/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.50	8.50	9.00	24.00
306	160306	Nguyễn Tiến Hùng		18/08/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.00	8.25	5.75	19.00

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
307	160307	Đỗ Văn Hùng		09/05/2010	THCS Thắng Nhất	6.75	8.50	6.50	21.75
308	160308	Lương Văn Hùng		14/09/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.25	3.00	2.75	11.00
309	160309	Trịnh Đức Hưng		02/02/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	7.00	8.25	6.25	21.50
310	160310	Nguyễn Mạnh Hưng		24/10/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.00	7.00	6.00	19.00
311	160311	Nguyễn Minh Hưng		16/07/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	3.75	4.50	2.25	10.50
312	160312	Trần Ngọc Hưng		12/12/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.50	9.00	7.00	23.50
313	160313	Trần Nguyễn Quốc Hưng		21/08/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	7.25	4.50	3.25	15.00
314	160314	Trần Phúc Hưng		27/11/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	7.50	9.00	8.25	24.75
315	160315	Đặng Quang Hưng		21/07/2010	THCS Thắng Nhất	3.75	6.50	2.75	13.00
316	160316	Nguyễn Tuấn Hưng		28/05/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.50	8.50	5.50	20.50
317	160317	Phạm Tuấn Hưng		01/09/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.00	7.00	7.25	20.25
318	160318	Trần Hồ Quỳnh Hương	x	30/06/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	7.50	7.75	5.25	20.50
319	160319	Vũ Mai Hương	x	09/04/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	4.50	3.25	2.75	10.50
320	160320	Trần Nhữ Thu Hương	x	02/06/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.00	7.25	4.50	17.75
321	160321	Trần Thị Thanh Hương	x	07/03/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.00	5.00	3.25	13.25
322	160322	Nguyễn Thị Thu Hương	x	08/03/2010	THCS Phước Thắng	6.25	8.50	8.50	23.25
323	160323	Nguyễn Văn Khang Hy		19/07/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.00	8.50	5.25	18.75
324	160324	Hồ Trọng Ken		08/07/2010	THCS Lương Thế Vinh	4.75	6.00	4.25	15.00
325	160325	Vũ Nguyễn Tuấn Khang		06/01/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	4.75	7.75	5.50	18.00
326	160326	Vũ Phạm Tuấn Khang		24/02/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.25	7.00	4.25	17.50
327	160327	Nguyễn Thành Khang		11/06/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.75	8.50	8.25	23.50
328	160328	Huỳnh Tuấn Khang		12/08/2010	THCS Vũng Tàu	6.75	6.25	6.00	19.00
329	160329	Trần Tuấn Khải		21/05/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	4.00	8.75	6.75	19.50
330	160330	Nguyễn Bảo Khánh		01/10/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.25	8.00	6.00	19.25
331	160331	Võ Đại Nam Khánh		15/05/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.25	5.75	5.75	16.75
332	160332	Trần Gia Khánh		05/12/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	4.75	5.75	5.00	15.50
333	160333	Bùi Hồ Nhật Khánh	x	20/08/2010	THCS Phước Thắng	6.00	8.50	8.50	23.00
334	160334	Lê Nam Khánh		08/04/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	7.75	8.75	9.25	25.75
335	160335	Phạm Nam Khánh		10/02/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.50	8.00	7.50	22.00
336	160336	Phạm Nguyễn Gia Khánh		06/07/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	4.50	7.75	7.50	19.75
337	160337	Ngô Quốc Khánh		24/04/2010	THCS Lương Thế Vinh	5.00	8.50	7.50	21.00

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
338	160338	Nguyễn Vũ Bảo Khánh		30/07/2010	THCS Phước Thắng	6.75	8.75	8.50	24.00
339	160339	Mai Anh Khoa		13/09/2010	THCS Lương Thế Vinh	5.00	7.75	5.00	17.75
340	160340	Lê Đăng Khoa		25/08/2009	THCS Lương Thế Vinh	6.25	9.00	6.25	21.50
341	160341	Nguyễn Đăng Khoa		12/05/2010	THCS Thắng Nhất	6.00	7.25	7.00	20.25
342	160342	Phạm Hoàng Đăng Khoa		22/12/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	5.75	6.75	5.00	17.50
343	160343	Nguyễn Lê Đăng Khoa		14/10/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.75	8.25	5.50	19.50
344	160344	Nguyễn Nhật Đăng Khoa		03/06/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	4.75	8.50	3.75	17.00
345	160345	Trương Anh Khôi		16/09/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.00	5.75	6.00	16.75
346	160346	Đặng Đăng Khôi		23/03/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.25	9.00	8.50	23.75
347	160347	Nguyễn Đăng Khôi		13/09/2010	THCS Phước Thắng	5.75	8.25	5.75	19.75
348	160348	Nguyễn Hữu Minh Khôi		11/08/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.00	9.00	9.00	24.00
349	160349	Đieu Trung Kiên		15/09/2010	THCS Phước Thắng	6.75	8.25	5.00	20.00
350	160350	Lại Trung Kiên		05/02/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.25	8.75	6.75	21.75
351	160351	Phạm Gia Kiệt		07/03/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.50	8.75	7.50	22.75
352	160352	Nguyễn Tuấn Kiệt		22/06/2009	THCS Ngô Sỹ Liên	4.00	5.25	8.75	18.00
353	160353	Nguyễn Ngọc Hoàng Kim	x	26/08/2010	THCS Thắng Nhất	6.00	8.00	2.25	16.25
354	160354	Đặng Lê Gia Kỳ	x	27/01/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.50	6.75	6.50	19.75
355	160355	Nguyễn Nhã Kỳ	x	09/10/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.25	9.00	6.25	22.50
356	160356	Nguyễn Thị Bảo Lam	x	06/11/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.50	7.25	4.75	18.50
357	160357	Nguyễn Ngọc Lan	x	12/09/2010	THCS Phước Thắng	7.00	8.25	2.25	17.50
358	160358	Lê Thị Mai Lan	x	12/11/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.75	5.75	3.00	15.50
359	160359	Nguyễn Bảo Lâm		03/04/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.00	8.50	9.50	25.00
360	160360	Trần Bảo Lâm		04/12/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.25	7.75	4.75	18.75
361	160361	Nguyễn Đăng Lâm		14/04/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	7.00	7.75	6.50	21.25
362	160362	Dương Đường Tuệ Lâm	x	06/03/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.75	7.50	7.00	20.25
363	160363	Lư Hoàng Lâm		17/01/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.25	7.25	4.00	17.50
364	160364	Dương Thành Lâm		12/06/2010	THCS Phước Thắng	7.00	9.00	8.25	24.25
365	160365	Đỗ Trọng Lâm		04/08/2010	THCS Phước Thắng	7.25	7.25	9.25	23.75
366	160366	Trần Bảo Lâm		04/12/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.75	7.50	5.50	20.75
367	160367	Đỗ Trí Lập		23/03/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.50	7.50	4.75	17.75
368	160368	Trương Kim Lân	x	01/12/2008	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.00	4.50	4.00	14.50

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
369	160369	Nguyễn Ái Linh	x	06/01/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.25	7.50	6.75	21.50
370	160370	Trần Gia Linh	x	23/06/2010	THCS Thăng Nhất	4.50	6.50	1.50	12.50
371	160371	Phạm Hà Linh	x	06/01/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	7.50	7.75	5.50	20.75
372	160372	Trần Hoàng Diệu Linh	x	09/10/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.00	8.50	6.75	22.25
373	160373	Đậu Khánh Linh	x	29/11/2010	THCS Phước Thắng	7.25	8.75	8.50	24.50
374	160374	Nguyễn Khánh Linh	x	30/11/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.00	4.75	4.50	14.25
375	160375	Võ Khánh Linh	x	16/06/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.50	7.75	5.25	19.50
376	160376	Hoàng Lương Phương Linh	x	07/08/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.00	5.50	3.50	15.00
377	160377	Nguyễn Mai Linh	x	12/02/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.25	5.75	4.00	16.00
378	160378	Ngô Mỹ Linh	x	24/01/2010	THCS Nguyễn Thái Bình				0.00
379	160379	Đào Ngọc Linh	x	12/06/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.25	7.75	6.50	20.50
380	160380	Tổng Nguyễn Thảo Linh	x	04/11/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	7.25	8.50	7.75	23.50
381	160381	Trần Nguyễn Thùy Linh	x	27/07/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.50	8.25	7.00	22.75
382	160382	Nguyễn Phạm Phương Linh	x	16/11/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	4.75	5.50	2.50	12.75
383	160383	Bùi Phương Linh	x	24/06/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.00	8.00	3.75	17.75
384	160384	Mai Phương Linh	x	02/12/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.50	8.00	6.75	22.25
385	160385	Trần Phương Linh	x	23/09/2010	THCS Phước Thắng	7.00	6.50	4.25	17.75
386	160386	Hoàng Quốc Linh		30/01/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	7.50	7.75	6.00	22.25
387	160387	Lê Thảo Linh	x	25/09/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.50	3.75	2.25	11.50
388	160388	Đào Thái Linh	x	16/08/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.50	7.25	3.50	16.25
389	160389	Trương Thị Khánh Linh	x	20/08/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.00	5.00	3.25	14.25
390	160390	Vũ Thị Mỹ Linh	x	13/09/2010	THCS Phước Thắng	7.25	7.75	5.25	20.25
391	160391	Bùi Thị Phương Linh	x	12/02/2010	THCS Lương Thế Vinh	8.00	8.50	7.75	24.25
392	160392	Lê Thị Phương Linh	x	02/02/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	7.50	8.50	8.50	24.50
393	160393	Mai Thị Phương Linh	x	22/03/2010	THCS Thăng Nhất	7.00	8.00	4.25	19.25
394	160394	Nguyễn Thị Phương Linh	x	02/04/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.00	6.50	3.00	15.50
395	160395	Trần Thị Phương Linh	x	06/12/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.75	7.50	6.50	20.75
396	160396	Lê Thị Thuỳ Linh	x	24/02/2010	THCS Phước Thắng	5.50	7.75	4.00	17.25
397	160397	Đinh Thị Thùy Linh	x	30/03/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.25	8.75	6.75	20.75
398	160398	Nguyễn Thị Thùy Linh	x	02/05/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.25	8.00	7.25	21.50
399	160399	Hoàng Thùy Linh	x	21/06/2010	THCS Nguyễn Thái Bình				0.00

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
400	160400	Nguyễn Đình Thiên Long		17/09/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.25	8.25	5.75	19.25
401	160401	Vũ Đình Long		04/11/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.75	7.75	4.00	17.50
402	160402	Nguyễn Đức Long		02/04/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.25	7.50	5.00	18.75
403	160403	Lưu Hải Long		05/12/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	2.00	2.75	1.75	6.50
404	160404	Đặng Hoàng Long		18/10/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.50	6.25	5.25	18.00
405	160405	Đỗ Hoàng Long		21/09/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.00	5.50	6.25	16.75
406	160406	Nguyễn Hoàng Long		15/04/2010	THCS Thắng Nhất	4.75	8.25	5.00	18.00
407	160407	Nguyễn Hoàng Long		22/01/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.00	9.50	7.00	22.50
408	160408	Vũ Hoàng Long		15/05/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.75	8.25	7.75	22.75
409	160409	Lê Hoàng Thiên Long		19/09/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	7.25	9.00	8.00	24.25
410	160410	Phan Kim Long		15/10/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.50	7.50	6.50	20.50
411	160411	Phạm Lê Hoàng Long		28/01/2010	THCS Thắng Nhì	7.00	7.75	7.25	22.00
412	160412	Hoàng Văn Long		10/04/2010	THCS Phước Thắng	3.00	7.00	4.25	14.25
413	160413	Bùi Đình Lộc		13/02/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	6.00	7.50	4.50	18.00
414	160414	Trần Đức Lộc		27/12/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.00	4.75	5.50	15.25
415	160415	Đặng Thành Lộc		18/12/2009	THCS Ngô Sỹ Liên	2.75	7.00	6.25	16.00
416	160416	Lê Duy Lợi		28/03/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.00	7.00	3.00	15.00
417	160417	Nguyễn Đình Thắng Lợi		08/03/2010	THCS Phước Thắng	6.25	7.75	5.75	19.75
418	160418	Trần Bùi Hồng Ly	x	06/08/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.50	4.75	4.75	16.00
419	160419	Hoàng Diệu Ly	x	22/03/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.00	8.00	5.00	20.00
420	160420	Hồ Khánh Ly	x	19/10/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.00	6.75	5.75	17.50
421	160421	Phan Khánh Ly	x	06/04/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	7.00	8.50	5.75	21.25
422	160422	Lưu Nguyễn Chúc Ly	x	02/12/2010	THCS Phước Thắng	7.25	7.50	6.75	21.50
423	160423	Phạm Nguyễn Khánh Ly	x	26/06/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	7.00	8.50	6.25	21.75
424	160424	Trần Thị Diễm Ly	x	07/04/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.50	7.50	7.50	21.50
425	160425	Phạm Trần Diễm Ly	x	12/04/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	7.50	8.25	7.00	22.75
426	160426	Nguyễn Trần Khánh Ly	x	27/06/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.50	8.00	7.50	22.00
427	160427	Nguyễn Thị Thanh Mai	x	20/09/2010	THCS Phước Thắng	7.00	8.25	6.25	21.50
428	160428	Võ Thị Thanh Mai	x	17/01/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	7.00	8.00	7.25	22.25
429	160429	Đỗ Thị Tuyết Mai	x	17/04/2009	THCS Ngô Sỹ Liên	5.00	4.25	3.00	12.25
430	160430	Phan Thị Tuyết Mai	x	10/01/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.50	8.50	5.75	20.75

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
431	160431	Trần Xuân Mai	x	15/09/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.00	7.00	6.00	18.00
432	160432	Đặng Duy Mạnh		07/09/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.75	8.00	5.00	18.75
433	160433	Lương Đức Mạnh		28/12/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.00	8.25	7.75	23.00
434	160434	Nguyễn Đức Mạnh		21/01/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.50	8.00	4.50	20.00
435	160435	Võ Đức Mạnh		06/11/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	7.00	8.75	9.50	25.25
436	160436	Phạm Hùng Mạnh		11/12/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.50	8.25	6.50	21.25
437	160437	Hồ Sỹ Mạnh		27/11/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.75	8.75	8.00	23.50
438	160438	Nguyễn Văn Mạnh		10/08/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	2.50	6.75	8.00	18.25
439	160439	Trần Ánh Nhật Minh	x	08/06/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.50	8.75	8.00	23.25
440	160440	Nguyễn Đức Minh		22/04/2010	THCS Phước Thắng	6.50	8.25	4.00	18.75
441	160441	Trần Đức Minh		07/03/2010	THCS Phước Thắng	6.50	8.25	5.25	20.00
442	160442	Nguyễn Lê Minh		02/06/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	4.00	4.25	4.75	13.00
443	160443	Đặng Nhật Minh		11/04/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.50	7.75	7.75	22.00
444	160444	Phạm Nhật Minh		30/11/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	7.00	8.50	8.25	23.75
445	160445	Phạm Nhật Minh		18/04/2009	THCS Nguyễn Thái Bình				0.00
446	160446	Phạm Nhật Minh		03/12/2010	THCS Phước Thắng	7.50	9.50	8.50	25.50
447	160447	Vũ Quang Minh		09/10/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.00	7.75	7.00	21.75
448	160448	Mai Quốc Minh		12/06/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.50	6.75	6.25	20.50
449	160449	Nguyễn Quốc Minh		07/03/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	8.00	7.75	5.25	21.00
450	160450	Nguyễn Trọng Minh		13/05/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.25	8.75	7.00	23.00
451	160451	Trần Vũ Thảo Minh	x	20/07/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.75	8.25	9.00	24.00
452	160452	Phạm Giang Trúc My	x	10/03/2010	THCS Phước Thắng	7.00	9.00	6.75	22.75
453	160453	Lê Nguyễn Trà My	x	07/06/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.75	7.75	5.00	18.50
454	160454	Cao Thị Hà My	x	29/03/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.50	6.25	3.25	15.00
455	160455	Đặng Thị Trà My	x	23/04/2010	THCS Phước Thắng	6.50	8.25	5.75	20.50
456	160456	Nguyễn Thị Trà My	x	10/08/2010	THCS Phước Thắng	7.50	6.00	2.25	15.75
457	160457	Nguyễn Thị Trà My	x	10/04/2010	THCS Phước Thắng	6.00	8.25	7.75	22.00
458	160458	Nguyễn Thị Trà My	x	04/01/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	7.25	8.00	5.25	20.50
459	160459	Phạm Trương Hải My	x	17/12/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.75	8.25	6.75	21.75
460	160460	Nguyễn Bảo Nam		09/09/2009	THCS Phước Thắng				0.00
461	160461	Trần Đại Nam		06/07/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	2.75	6.25	5.25	14.25

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
462	160462	Bùi Hải Nam		05/05/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.50	7.50	3.25	17.25
463	160463	Lê Hải Nam		03/06/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.50	5.75	8.50	20.75
464	160464	Nguyễn Hải Nam		17/11/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	7.25	8.25	7.50	23.00
465	160465	Võ Hoài Nam		11/11/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.50	7.75	8.00	22.25
466	160466	Nguyễn Hoàng Nam		01/08/2010	THCS Phước Thắng	5.75	8.75	5.50	20.00
467	160467	Hoàng Phạm Bảo Nam		29/01/2010	THCS Lương Thế Vinh	5.50	7.50	4.75	17.75
468	160468	Đặng Phương Nam		28/12/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	8.00	7.75	5.25	22.00
469	160469	Đinh Phương Nam		02/04/2009	THCS Ngô Sỹ Liên	3.25	4.75	2.25	11.25
470	160470	Nguyễn Thành Nam		02/02/2010	THCS Lương Thế Vinh	4.50	6.50	6.00	17.00
471	160471	Nguyễn Viết Bảo Nam		05/08/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.00	7.50	6.50	21.00
472	160472	Trần Quỳnh Nga	x	18/11/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.75	7.25	3.75	16.75
473	160473	Bùi Thanh Nga	x	01/08/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.50	8.00	7.75	24.25
474	160474	Nguyễn Thanh Nga	x	03/11/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.50	8.00	7.50	23.00
475	160475	Võ Thị Quỳnh Nga	x	29/06/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.75	4.50	2.25	13.50
476	160476	Khổng Tú Nga	x	20/04/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.50	8.50	8.50	24.50
477	160477	Phùng Kim Ngân	x	15/03/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	7.00	8.50	6.75	22.25
478	160478	Điền Nguyễn Kim Ngân	x	08/08/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	4.75	6.50	4.50	15.75
479	160479	Đồng Thanh Ngân	x	22/12/2010	THCS Phước Thắng	6.00	5.75	4.00	15.75
480	160480	Phạm Thị Hồng Ngân	x	24/02/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	7.75	8.00	6.50	22.25
481	160481	Lê Thị Kim Ngân	x	12/04/2008	THCS Nguyễn Gia Thiều	7.00	8.00	6.50	21.50
482	160482	Lương Thị Kim Ngân	x	16/04/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.00	8.75	5.50	20.25
483	160483	Nguyễn Thị Kim Ngân	x	18/06/2009	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.75	8.00	5.50	20.25
484	160484	Nguyễn Thị Kim Ngân	x	24/12/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.25	6.75	4.75	18.75
485	160485	Trần Thị Kim Ngân	x	21/08/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.50	8.75	4.50	20.75
486	160486	Mai Trúc Ngân	x	21/12/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	4.00	7.50	3.25	14.75
487	160487	Võ Tuyết Ngân	x	29/09/2010	THCS Duy Tân	5.25	6.25	4.00	15.50
488	160488	Trần Ngọc Bảo Nghi	x	24/09/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.00	6.25	4.50	16.75
489	160489	Nguyễn Phương Nghi	x	09/12/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.50	5.50	3.50	15.50
490	160490	Vũ Trọng Nghĩa		06/04/2010	THCS Lương Thế Vinh	5.25	6.25	3.25	14.75
491	160491	Nguyễn Văn Nghĩa		31/07/2010	THCS Phước Thắng	7.50	8.50	5.25	21.25
492	160492	Nguyễn Văn Đại Nghĩa		22/07/2010	THCS Trần Phú	7.25	6.75	3.50	17.50

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
493	160493	Đinh Bảo Ngọc	x	04/02/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.75	8.25	5.25	21.25
494	160494	Lê Bảo Ngọc	x	27/09/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.50	8.75	5.50	20.75
495	160495	Nguyễn Bảo Ngọc	x	01/02/2010	THCS Trần Phú	7.75	7.00	4.75	19.50
496	160496	Nguyễn Bảo Ngọc	x	05/10/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.00	6.00	2.50	13.50
497	160497	Lê Bích Ngọc	x	10/06/2010	THCS Thắng Nhất	6.25	6.00	2.75	15.00
498	160498	Phan Bích Ngọc	x	13/01/2010	THCS Phước Thắng	7.50	8.50	6.50	22.50
499	160499	Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc	x	01/11/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.00	8.25	9.75	25.00
500	160500	Võ Hoàng Khánh Ngọc	x	14/04/2010	THCS Phước Thắng	6.25	7.50	5.75	19.50
501	160501	Phạm Huỳnh Bảo Ngọc	x	19/10/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.00	7.25	5.00	19.25
502	160502	Bùi Minh Ngọc	x	22/10/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.75	6.25	4.00	16.00
503	160503	Bùi Phan Hồng Ngọc	x	25/12/2008	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.25	8.00	6.75	21.00
504	160504	Quách Phương Ngọc	x	11/07/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.50	8.25	5.75	20.50
505	160505	Nguyễn Thế Ngọc		31/01/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.75	5.75	5.00	16.50
506	160506	Nguyễn Thị Ngọc	x	06/04/2010	THCS Thắng Nhất	5.25	4.75	3.75	13.75
507	160507	Nguyễn Thị Khánh Ngọc	x	24/02/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.00	7.00	5.50	18.50
508	160508	Đỗ Thị Minh Ngọc	x	26/08/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.00	8.25	5.50	19.75
509	160509	Lê Ánh Thảo Nguyên	x	22/03/2010	THCS Phước Thắng	7.00	8.25	7.00	22.25
510	160510	Vũ Cao Nguyên		02/06/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.75	8.75	6.00	21.50
511	160511	Trần Đức Nguyên		26/03/2010	THCS Thắng Nhất	5.75	7.50	4.75	18.00
512	160512	Trần Khôi Nguyên		25/09/2010	THCS Phước Thắng	7.00	8.50	7.25	22.75
513	160513	Hoàng Lê Minh Nguyên		15/05/2010	THCS Phước Thắng	8.00	9.00	8.00	25.00
514	160514	Huỳnh Mai Thái Nguyên		08/12/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	7.50	8.25	7.00	22.75
515	160515	Phí Ngọc Thảo Nguyên	x	31/10/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	7.00	6.75	8.75	22.50
516	160516	Hoàng Thị Thảo Nguyên	x	09/02/2010	THCS Lương Thế Vinh	8.25	8.50	7.75	24.50
517	160517	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	x	10/11/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.00	7.50	3.25	15.75
518	160518	Trịnh Thị Thảo Nguyên	x	20/06/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.50	8.25	7.50	22.25
519	160519	Vũ Thị Thảo Nguyên	x	17/09/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.50	8.25	8.75	22.50
520	160520	Vũ Trung Nguyên		18/12/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	3.00	7.75	5.00	15.75
521	160521	Nguyễn Văn Khôi Nguyên		18/12/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.50	6.25	5.00	16.75
522	160522	Nguyễn Văn Nguyên		31/03/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	3.00	5.75	2.25	11.00
523	160523	Hồ Ánh Nguyệt	x	22/01/2010	THCS Lương Thế Vinh	3.50	5.75	3.75	13.00

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
524	160524	Đặng Thị Minh Nguyệt	x	10/01/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.00	8.00	4.75	17.75
525	160525	Hoàng Thị Minh Nguyệt	x	19/02/2010	THCS Phước Thắng	7.00	8.75	6.75	22.50
526	160526	Nguyễn Thị Thanh Nhân	x	03/07/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	4.50	7.50	7.25	19.25
527	160527	Trần Thanh Nhã	x	04/05/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.00	7.00	5.00	17.00
528	160528	Vũ Đức Nhân		24/10/2010	THCS Phước Thắng	5.00	8.50	3.00	16.50
529	160529	Nguyễn Đức Trí Nhân		27/08/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	5.25	8.25	4.50	18.00
530	160530	Thái Hữu Nhân		15/09/2010	THCS Lương Thế Vinh	4.00	8.25	4.50	16.75
531	160531	Nguyễn Hữu Thiện Nhân		28/01/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	4.25	9.00	5.75	19.00
532	160532	Nguyễn Thiện Nhân		14/08/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	2.50	8.25	4.75	15.50
533	160533	Nguyễn Trọng Nhân		15/05/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.00	8.50	5.50	20.00
534	160534	Hoàng Gia Nhật		24/08/2010	THCS Phước Thắng	7.00	8.75	7.50	23.25
535	160535	Nguyễn Hải Nhật		22/06/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	4.00	8.25	4.50	16.75
536	160536	Võ Hoàng Nhật		29/10/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.50	7.75	5.50	18.75
537	160537	Phan Lê Minh Nhật		03/04/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	5.75	7.50	5.50	18.75
538	160538	Đặng Minh Nhật		05/06/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	1.50	7.00	4.25	12.75
539	160539	Lê Minh Nhật		28/05/2010	THCS Thắng Nhất	6.25	7.25	6.25	19.75
540	160540	Nguyễn Minh Nhật		15/11/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.50	5.50	6.50	17.50
541	160541	Đặng Việt Nhật		17/12/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.00	8.75	8.00	22.75
542	160542	Nguyễn Hoàng Nhi	x	22/09/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	7.25	8.00	6.00	21.25
543	160543	Nguyễn Hoàng Uyên Nhi	x	16/08/2010	THCS Phước Thắng	7.50	8.25	7.75	23.50
544	160544	Huỳnh Hữu Nhi		28/01/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	2.50	6.75	5.25	14.50
545	160545	Hồ Thảo Nhi	x	03/10/2010	THCS Thắng Nhất	1.50	7.00	5.00	13.50
546	160546	Nguyễn Thị Phương Nhi	x	21/09/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	7.25	8.50	8.00	23.75
547	160547	Mai Thị Tuyết Nhi	x	09/07/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.00	7.25	3.75	18.00
548	160548	Nguyễn Thị Yến Nhi	x	15/10/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.25	7.25	3.50	16.00
549	160549	Bùi Thúy An Nhi	x	07/11/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.75	8.00	6.00	19.75
550	160550	Lê Trần Bảo Nhi	x	29/07/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	7.25	8.75	5.75	21.75
551	160551	Đặng Trần Lan Nhi	x	07/12/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	4.00	5.25	4.50	13.75
552	160552	Nguyễn Tường Nhi	x	24/08/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	4.00	5.75	2.50	12.25
553	160553	Đỗ Yến Nhi	x	20/04/2010	THCS Phước Thắng	6.50	8.25	5.25	20.00
554	160554	Nguyễn Yến Nhi	x	14/02/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.75	8.00	5.50	22.25

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
555	160555	Phạm Yến Nhi	x	30/08/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	4.50	6.25	3.75	14.50
556	160556	Hoàng Kim Nhung	x	11/08/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	4.50	7.50	4.50	16.50
557	160557	Phạm Lê Trang Nhung	x	18/12/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.50	8.25	8.25	24.00
558	160558	Nguyễn Thị Hồng Nhung	x	11/03/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	7.50	8.75	8.25	24.50
559	160559	Vũ Thị Hồng Nhung	x	22/05/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	2.50	5.50	4.50	12.50
560	160560	Hà Thị Thảo Nhung	x	26/02/2010	THCS Phước Thắng	6.50	8.75	6.25	21.50
561	160561	Trần Thị Tuyết Nhung	x	14/11/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	8.00	8.75	9.50	26.25
562	160562	Trần Thị Tuyết Nhung	x	26/03/2010	THCS Lương Thế Vinh	5.75	6.25	3.25	15.25
563	160563	Nguyễn Hoàng Khánh Như	x	01/11/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.50	7.00	6.00	19.50
564	160564	Đinh Hồ Quỳnh Như	x	26/08/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.50	7.00	3.25	17.75
565	160565	Nguyễn Ngọc Như	x	31/08/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.25	8.00	7.50	21.75
566	160566	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	x	07/11/2010	THCS Lương Thế Vinh	3.75	4.50	6.50	15.75
567	160567	Phạm Ngọc Quỳnh Như	x	04/05/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.75	8.75	5.75	20.25
568	160568	Phan Nguyễn Diễm Như	x	25/09/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.50	7.00	5.75	19.25
569	160569	Lại Nguyễn Quỳnh Như	x	02/05/2010	THCS Phước Thắng	6.25	7.25	3.50	17.00
570	160570	Nguyễn Quỳnh Như	x	16/10/2010	THCS Phước Thắng	6.75	8.75	6.00	21.50
571	160571	Ngô Thị Quỳnh Như	x	28/02/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.75	7.25	3.25	16.25
572	160572	Lâm Thị Tuyết Như	x	05/09/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.75	8.75	5.50	20.00
573	160573	Trình Hữu Ninh		21/01/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.75	8.50	5.75	21.00
574	160574	Đặng Thị Nhất Nữ	x	20/06/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.00	8.25	6.00	20.25
575	160575	Nguyễn Kim Oanh	x	28/04/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.75	8.25	6.00	22.00
576	160576	Bùi Tú Oanh	x	17/06/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.75	5.25	4.50	15.50
577	160577	Chu Đại Phát		15/02/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	4.50	7.00	3.50	15.00
578	160578	Nguyễn Đình Phát		13/09/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	4.75	6.75	4.75	16.25
579	160579	Đoàn Đỗ Phát		18/11/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	4.50	8.00	4.25	16.75
580	160580	Trần Đức Phát		16/10/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.00	6.75	4.75	18.50
581	160581	Hàn Gia Phát		10/04/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.00	8.50	5.00	20.50
582	160582	Lê Hoàng Phát		28/06/2010	THCS Phước Thắng	7.50	8.75	8.00	24.25
583	160583	Trần Lộc Phát		06/01/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.00	7.00	5.50	18.50
584	160584	Nguyễn Sỹ Phát		29/08/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.50	6.00	5.25	17.75
585	160585	Lê Thành Phát		22/06/2010	THCS Phước Thắng	6.00	7.50	5.25	18.75

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
586	160586	Phan Thành Phát		23/03/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	4.50	5.75	3.25	13.50
587	160587	Bùi Tiến Phát		11/11/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.50	8.00	5.75	20.25
588	160588	Trần Vũ Hoàng Phát		16/10/2010	THCS Phước Thắng	7.00	8.00	3.50	18.50
589	160589	Nguyễn Hoàng Phong		29/07/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.00	8.50	6.75	21.25
590	160590	Trần Thanh Phong		07/10/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.00	8.75	5.75	20.50
591	160591	Nguyễn Thế Phong		22/06/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.75	8.75	5.75	21.25
592	160592	Nguyễn Tuấn Phong		09/06/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.00	7.50	4.25	17.75
593	160593	Trần Hoàng Phúc		29/03/2010	THCS Thắng Nhất	5.50	7.75	2.75	16.00
594	160594	Nguyễn Hồng Phúc		11/04/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.50	8.50	6.50	21.50
595	160595	Nguyễn Hồng Phúc		04/12/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	7.50	8.75	7.25	23.50
596	160596	Nguyễn Khánh Phúc		14/10/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.00	6.50	5.50	18.00
597	160597	Nguyễn Lâm Gia Phúc		07/08/2010	THCS Phước Thắng	3.75	8.00	6.00	17.75
598	160598	Nguyễn Minh Phúc		22/09/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	7.25	7.50	8.25	23.00
599	160599	Hồ Thanh Phúc		06/10/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.50	9.00	5.25	20.75
600	160600	Lưu Thanh Phúc		10/12/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.75	8.25	7.25	22.25
601	160601	Lê Thị Hồng Phúc	x	12/03/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.50	7.50	4.00	17.00
602	160602	Nguyễn Xuân Đức Phúc		08/04/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	3.75	8.25	3.75	15.75
603	160603	Phan Nguyễn Ngọc Phụng	x	19/09/2010	THCS Phước Thắng	5.00	6.75	4.50	16.25
604	160604	Nguyễn Thị Phụng	x	15/12/2010	THCS Thắng Nhất	5.50	7.50	6.50	19.50
605	160605	Trần Bùi Mai Phương	x	21/03/2010	THCS Phước Thắng	7.50	9.00	7.50	24.00
606	160606	Nguyễn Hà Phương	x	02/10/2010	THCS Thắng Nhất	6.00	7.00	5.25	18.25
607	160607	Lê Hoàng Nhật Phương	x	04/07/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.25	6.00	5.25	17.50
608	160608	Nguyễn Minh Phương		25/01/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	7.50	9.00	8.25	24.75
609	160609	Phạm Nguyên Phương		31/03/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	4.50	8.75	5.50	18.75
610	160610	Vưu Trúc Phương	x	08/05/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.75	8.00	5.50	21.25
611	160611	Phạm Võ Hải Phương	x	24/05/2010	THCS Lương Thế Vinh	8.00	8.00	8.25	24.25
612	160612	Nguyễn Trần Trọng Phước		25/09/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.75	7.75	6.00	19.50
613	160613	Nguyễn Thị Việt Hoa Phước	x	24/09/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	4.75	7.75	3.75	17.25
614	160614	Chu Minh Quang		13/05/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.25	8.50	8.50	22.25
615	160615	Nguyễn Phạm Nhật Quang		02/04/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.00	8.75	3.75	17.50
616	160616	Nguyễn Thế Quang		30/06/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.50	7.25	7.00	20.75

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
617	160617	Lê Anh Quân		13/07/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.50	8.25	4.50	20.25
618	160618	Ngô Anh Quân		12/05/2010	THCS Lương Thế Vinh	5.50	6.25	4.25	16.00
619	160619	Bùi Hải Quân		15/10/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	4.75	8.00	7.50	20.25
620	160620	Lê Hoàng Quân		22/08/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.75	8.25	8.50	22.50
621	160621	Nguyễn Hoàng Quân		23/06/2009	THCS Lương Thế Vinh	5.75	8.75	5.50	20.00
622	160622	Phan Hoàng Quân		30/03/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.75	8.50	7.25	22.50
623	160623	Đỗ Hồng Quân		19/11/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	3.75	7.50	4.00	15.25
624	160624	Nguyễn Lê Minh Quân		29/11/2010	THCS Phước Thắng	5.75	6.75	5.25	17.75
625	160625	Nguyễn Minh Quân		02/10/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.50	8.00	5.75	19.25
626	160626	Nguyễn Minh Quân		23/10/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.50	8.50	5.25	19.25
627	160627	Trần Minh Quân		10/10/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.00	6.25	6.00	18.25
628	160628	Trần Minh Quân		13/10/2010	THCS Phước Thắng	7.50	9.00	6.00	22.50
629	160629	Trịnh Minh Quân		27/09/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.00	7.25	8.50	22.75
630	160630	Nguyễn Tùng Quân		17/02/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.75	8.75	7.75	24.25
631	160631	Đỗ Quyên	x	26/06/2010	THCS Phước Thắng	7.00	6.50	6.00	19.50
632	160632	Nguyễn Thị Tú Quyên	x	07/08/2010	THCS Phước Thắng	6.50	8.75	6.75	22.00
633	160633	Lê Tiến Quyền		06/03/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.75	6.00	3.25	15.00
634	160634	Trần Đăng Quyết		18/10/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.00	6.25	3.75	16.00
635	160635	Vũ Lương Quỳnh	x	04/05/2010	THCS Thắng Nhất	7.00	8.50	5.50	21.00
636	160636	Đỗ Nguyễn Phương Quỳnh	x	16/05/2010	THCS Thắng Nhất	7.50	7.00	3.50	18.00
637	160637	Trần Như Quỳnh	x	15/01/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	8.00	6.75	5.50	20.25
638	160638	Vũ Như Quỳnh	x	31/08/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	8.00	8.00	7.25	23.25
639	160639	Đinh Gia Cao Quý		19/11/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.50	8.75	3.50	18.75
640	160640	Nguyễn Văn Quý		25/02/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.50	7.50	7.25	21.25
641	160641	Mai Ngọc Quý		02/03/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	7.00	7.75	5.50	20.25
642	160642	Trần Đức Sang		02/02/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	7.50	8.25	7.25	23.00
643	160643	Phạm Ngọc Kim Sang	x	13/10/2008	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	6.75	8.50	5.50	20.75
644	160644	Nguyễn Tấn Sang		26/08/2010	THCS Thắng Nhất	5.50	5.50	4.25	15.25
645	160645	Lại Văn Sâm		31/08/2010	THCS Thắng Nhất	6.50	6.50	6.75	19.75
646	160646	Nguyễn Đức Sơn		05/09/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	4.25	7.25	3.75	15.25
647	160647	Nguyễn Hoàng Sơn		24/04/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều				0.00

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
648	160648	Vũ Hoàng Ngọc Sơn		30/06/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.50	2.50	2.00	10.00
649	160649	Nguyễn Hữu Lê Sơn		14/02/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.50	6.75	4.25	16.50
650	160650	Nguyễn Hữu Nam Sơn		19/12/2010	THCS Thắng Nhất	5.00	2.75	2.00	9.75
651	160651	Nguyễn Ngọc Sơn		23/12/2010	THCS Phước Thắng	7.00	8.50	6.50	22.00
652	160652	Nguyễn Hoàng Minh Tài		15/12/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.50	8.75	6.00	21.25
653	160653	Tường Phạm Tấn Tài		15/09/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.50	8.50	5.25	20.25
654	160654	Đỗ Thành Tài		19/10/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	4.00	7.25	3.00	14.25
655	160655	Lê Đức Tâm		11/04/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.50	8.75	6.75	22.00
656	160656	Nguyễn Mạnh Tâm		09/09/2010	THCS Lương Thế Vinh	5.75	8.25	5.75	19.75
657	160657	Trần Ngọc Tâm		04/07/2009	THCS Nguyễn Thái Bình	4.00	6.25	3.50	13.75
658	160658	Phạm Mai Thanh	x	19/06/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.00	6.00	2.50	14.50
659	160659	Phạm Thanh Thanh	x	29/05/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	8.00	8.00	8.25	24.25
660	160660	Trương Thị Hà Thanh	x	20/03/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.50	7.50	4.50	17.50
661	160661	Bùi Hồng Thành		05/03/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.25	8.00	7.00	21.25
662	160662	Đặng Phúc Thành		27/02/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	4.50	8.00	8.25	20.75
663	160663	Cù Tiến Thành		01/04/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.50	8.50	7.00	22.00
664	160664	Nguyễn Vũ Tiến Thành		21/05/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.50	8.00	6.25	21.75
665	160665	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	x	11/07/2010	THCS Trần Phú	6.50	6.00	3.25	15.75
666	160666	Bùi Phạm Thanh Thảo	x	02/01/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.25	7.75	5.00	19.00
667	160667	Đặng Phương Thảo	x	27/04/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.50	8.00	7.25	21.75
668	160668	Vũ Thanh Thảo	x	11/09/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	3.00	5.25	4.75	13.00
669	160669	Vũ Thanh Thảo	x	19/08/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.25	7.50	6.25	19.00
670	160670	Nguyễn Thành Thanh Thảo	x	20/10/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.25	7.75	6.50	21.50
671	160671	Nguyễn Thị Phương Thảo	x	17/03/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.75	2.50	2.50	11.75
672	160672	Trần Thị Thu Thảo	x	04/11/2010	THCS Thắng Nhất	5.50	6.00	3.25	14.75
673	160673	Đào Quốc Thái		21/12/2010	THCS Phước Thắng				0.00
674	160674	Huỳnh Quốc Thái		27/12/2010	THCS Phước Thắng	5.75	6.50	2.50	14.75
675	160675	Phạm Quốc Thái		11/04/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.75	6.00	3.50	15.25
676	160676	Trần Quốc Thái		25/12/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.50	7.75	4.50	18.75
677	160677	Đàm Quang Thắng		13/05/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	7.25	8.00	9.50	24.75
678	160678	Nguyễn Toàn Thắng		19/09/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	4.75	8.25	7.00	20.00

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
679	160679	Nguyễn Toàn Thắng		19/09/2010	THCS Ngô Sỹ Liên				0.00
680	160680	Nguyễn Trần Minh Thi	x	20/06/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	5.00	1.75	2.00	8.75
681	160681	Bùi Hoàng Thiên		21/12/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	4.75	8.50	9.50	22.75
682	160682	Phan Văn Thanh Thiên		27/01/2010	THCS Phước Thắng	7.00	8.50	8.75	24.25
683	160683	Đỗ Đặng Minh Thiện		02/09/2010	THCS Lương Thế Vinh	5.00	7.75	4.50	17.25
684	160684	Nguyễn Đức Thiện		19/10/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	4.25	6.50	9.00	19.75
685	160685	Nguyễn Văn Thiện		29/12/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.00	8.25	7.75	21.00
686	160686	Trần Phú Thịnh		02/07/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.25	9.00	9.00	24.25
687	160687	Lê Quang Thịnh		20/09/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	4.50	8.75	7.25	20.50
688	160688	Phạm Trần Tấn Thịnh		09/12/2010	THCS Phước Thắng	4.50	8.50	6.00	19.00
689	160689	Hồ Đoàn Yến Tho	x	02/11/2010	THCS Lương Thế Vinh	5.50	7.00	4.00	16.50
690	160690	Phạm Đức Thuận		19/06/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.75	7.50	5.50	18.75
691	160691	Nguyễn Ngọc Minh Thùy	x	17/06/2010	THCS Lương Thế Vinh	5.50	7.75	5.00	18.25
692	160692	Nguyễn Phương Thùy	x	03/04/2010	THCS Phước Thắng	7.25	8.00	6.75	22.00
693	160693	Phùng Thị Phương Thùy	x	08/12/2009	THCS Nguyễn Gia Thiều	4.75	7.25	1.75	13.75
694	160694	Nguyễn Trần Phương Thùy	x	28/05/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.00	8.25	4.25	18.50
695	160695	Nguyễn Phúc Thanh Thùy	x	17/11/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.00	7.75	6.25	20.00
696	160696	Huỳnh Thanh Thủy	x	15/06/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	4.25	3.75	5.25	13.25
697	160697	Phạm Tiến Thủy		04/07/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	3.75	6.50	3.75	14.00
698	160698	Trần Ngọc Phương Thúy	x	02/10/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.25	8.50	7.00	21.75
699	160699	Nguyễn Thị Thanh Thúy	x	24/01/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.00	8.75	5.75	20.50
700	160700	Đoàn Thu Thúy	x	01/11/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	4.25	5.50	3.50	13.25
701	160701	Hoàng Anh Thư	x	21/05/2010	THCS Thắng Nhất	6.50	7.75	6.25	20.50
702	160702	Nguyễn Anh Thư	x	26/06/2010	THCS Thắng Nhất	7.00	6.75	6.25	20.00
703	160703	Nguyễn Anh Thư	x	15/04/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.00	7.75	4.00	18.75
704	160704	Đặng Bùi Minh Thư	x	07/11/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.75	8.25	7.25	21.25
705	160705	Nguyễn Đặng Kiều Thư	x	10/11/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.75	7.75	7.25	21.75
706	160706	Nguyễn Lê Anh Thư	x	11/09/2010	THCS Thắng Nhất	6.50	5.75	5.50	17.75
707	160707	Trần Lê Anh Thư	x	21/05/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	8.25	9.00	8.75	26.00
708	160708	Nguyễn Minh Thư	x	12/07/2010	THCS Vũng Tàu	6.75	8.00	4.75	19.50
709	160709	Trần Ngọc Anh Thư	x	06/02/2010	THCS Phước Thắng	7.50	8.50	6.75	22.75

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
710	160710	Hồ Nguyễn Bảo Thư	x	12/07/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.00	7.00	7.75	21.75
711	160711	Trần Phạm Anh Thư	x	16/02/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.50	7.75	5.00	19.25
712	160712	Huỳnh Phạm Kim Thư	x	29/10/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.25	8.25	6.00	21.50
713	160713	Nguyễn Thị Anh Thư	x	17/11/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.25	6.75	6.75	19.75
714	160714	Nguyễn Thị Minh Thư	x	14/11/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.00	7.75	7.25	21.00
715	160715	Nguyễn Trần Anh Thư	x	20/05/2010	THCS Phước Thắng	7.75	8.75	9.00	25.50
716	160716	Nguyễn Triệu Anh Thư	x	16/03/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.75	9.00	8.25	23.00
717	160717	Vũ Ngọc Thương	x	26/06/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.75	8.00	6.25	21.00
718	160718	Hoàng Nguyễn Hoài Thương	x	16/11/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.50	8.25	3.50	17.25
719	160719	Trần Khánh An Thy	x	09/12/2010	THCS Thắng Nhất	5.50	7.00	8.50	21.00
720	160720	Bùi Ngọc Đan Thy	x	13/06/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	8.50	7.00	6.75	22.25
721	160721	Nguyễn Ngọc Quỳnh Thy	x	25/04/2009	THCS Nguyễn Thái Bình	7.00	7.50	4.75	19.25
722	160722	Phạm Lê Thủy Tiên	x	14/11/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.25	7.25	4.75	17.25
723	160723	Hồ Thị Cẩm Tiên	x	26/11/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.50	7.00	4.75	18.25
724	160724	Đỗ Thủy Tiên	x	06/01/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.75	8.50	6.25	21.50
725	160725	Đỗ Vũ Thủy Tiên	x	23/04/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.00	7.50	6.50	21.00
726	160726	Đỗ Văn Tiền		02/11/2008	THCS Võ Trường Toản (VT)	4.25	5.50	4.25	14.00
727	160727	Trần Minh Tiến		09/04/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	4.25	6.00	5.75	16.00
728	160728	Phạm Nhật Tiến		03/12/2010	THCS Phước Thắng	7.25	9.50	9.50	26.25
729	160729	Vũ Nhật Tiến		19/02/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	7.25	8.25	6.75	22.25
730	160730	Lê Thành Tiến		26/09/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.25	7.25	4.00	16.50
731	160731	Lý Văn Tiến		16/06/2009	THCS Lương Thế Vinh	6.50	8.25	6.25	21.00
732	160732	Nguyễn Văn Tiến		07/04/2010	THCS Phước Thắng	6.25	7.75	4.25	18.25
733	160733	Dương Đức Toàn		09/09/2010	THCS Thắng Nhất	5.50	7.75	5.50	18.75
734	160734	Lê Khánh Toàn		16/03/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.50	6.25	6.00	18.75
735	160735	Hà Kiều Trang	x	09/02/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.00	8.50	3.50	19.00
736	160736	Nguyễn Lê Thùy Trang	x	20/08/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	8.00	8.25	9.00	25.25
737	160737	Vũ Ngọc Trang	x	12/08/2010	THCS Thắng Nhất	7.50	7.75	4.00	19.25
738	160738	Đinh Ngọc Huyền Trang	x	27/11/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	3.75	5.50	3.00	12.25
739	160739	Lê Thị Huyền Trang	x	29/03/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.25	5.50	3.00	14.75
740	160740	Lê Thị Huyền Trang	x	22/02/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	7.50	8.50	4.75	20.75

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
741	160741	Nguyễn Thị Huyền Trang	x	17/09/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.75	7.00	7.50	21.25
742	160742	Cao Thị Thuỳ Trang	x	27/09/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.25	8.25	6.50	22.00
743	160743	Lê Thùy Trang	x	21/01/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.75	8.25	8.50	23.50
744	160744	Nguyễn Thùy Trang	x	25/12/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.50	8.25	5.50	19.25
745	160745	Trịnh Thùy Trang	x	07/04/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.25	7.75	4.25	18.25
746	160746	Hoàng Yến Trang	x	13/02/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	4.50	8.25	6.25	19.00
747	160747	Đặng Ngọc Bảo Trâm	x	03/11/2010	THCS Phước Thắng	5.75	5.50	5.00	16.25
748	160748	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	x	24/12/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.00	5.00	3.00	15.00
749	160749	Trần Ngọc Minh Trâm	x	07/08/2010	THCS Phước Thắng	7.00	8.75	6.25	22.00
750	160750	Lê Ngọc Thùy Trâm	x	05/07/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.00	8.25	6.75	22.00
751	160751	Lê Nguyễn Bích Trâm	x	08/07/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.00	5.25	4.25	14.50
752	160752	Nguyễn Thị Bảo Trâm	x	12/10/2010	THCS Lương Thế Vinh	8.00	7.25	6.75	22.00
753	160753	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	x	28/12/2009	THCS Thắng Nhất	5.75	6.25	3.00	15.00
754	160754	Nguyễn Thùy Trâm	x	01/06/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.50	8.50	6.50	22.50
755	160755	Trương Bảo Trân	x	26/06/2010	THCS Lương Thế Vinh	8.00	8.00	7.50	23.50
756	160756	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	x	10/10/2010	THCS Nguyễn Văn Linh				0.00
757	160757	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	x	09/08/2010	THCS Phước Thắng	7.00	8.00	4.75	19.75
758	160758	Nguyễn Thuỵ Ngọc Trân	x	25/10/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.75	8.25	6.50	21.50
759	160759	Chu Minh Triết		09/05/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.25	5.50	1.75	12.50
760	160760	Nguyễn Thị Minh Triệu	x	01/02/2010	THCS Thắng Nhất	5.00	6.00	4.25	15.25
761	160761	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	x	23/05/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.25	7.00	3.75	17.00
762	160762	Phan Thị Bảo Trinh	x	31/10/2010	THCS Thắng Nhất	6.75	5.75	4.50	17.00
763	160763	Hồ Thùy Trinh	x	19/12/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	8.00	8.75	8.50	25.25
764	160764	Đào Đức Trí		01/01/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.00	8.25	4.75	19.00
765	160765	Hà Minh Trí		21/10/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.00	6.50	5.25	17.75
766	160766	Phạm Minh Trí		13/08/2009	THCS Phước Thắng				0.00
767	160767	Nguyễn Cửu Trịnh		30/10/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	4.75	8.75	8.50	22.00
768	160768	Trương Văn Trọng		24/02/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.00	7.75	5.50	19.25
769	160769	Đỗ Hữu Trọng		28/07/2010	THCS Phước Thắng	6.00	8.75	4.50	19.25
770	160770	Nguyễn Xuân Trọng		24/10/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.75	7.50	5.50	18.75
771	160771	Ngô Quốc Trung		15/05/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	4.50	4.00	3.75	12.25

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
772	160772	Huỳnh Anh Trúc	x	10/01/2010	THCS Phước Thắng	6.25	5.75	4.50	16.50
773	160773	Trần Hà Thanh Trúc	x	19/12/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.50	8.50	4.75	20.75
774	160774	Hoàng Nguyễn Thanh Trúc	x	07/09/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.25	6.25	5.00	16.50
775	160775	Huỳnh Thanh Trúc	x	08/12/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	4.25	5.25	3.00	12.50
776	160776	Nguyễn Thanh Trúc	x	13/11/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	7.25	8.75	5.00	21.00
777	160777	Trần Thanh Trúc	x	08/08/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.00	6.50	1.50	15.00
778	160778	Trịnh Thị Thanh Trúc	x	13/06/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.75	6.75	4.25	17.75
779	160779	Nguyễn Bá Nhật Trường		30/09/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.25	8.75	6.25	20.25
780	160780	Phạm Huy Trường		18/09/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.00	8.75	3.50	17.25
781	160781	Nguyễn Nhật Trường		22/07/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.50	4.75	2.50	12.75
782	160782	Lê Quang Trường		12/01/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.50	6.25	3.50	16.25
783	160783	Lê Quang Trường		01/07/2010	THCS Lương Thế Vinh	5.75	8.00	5.25	19.00
784	160784	Phạm Anh Tuấn		08/03/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	4.25	8.25	4.50	17.00
785	160785	Vũ Anh Tuấn		27/07/2010	THCS Phước Thắng	6.25	7.50	8.50	22.25
786	160786	Nguyễn Hoàng Anh Tuấn		05/02/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	7.50	9.00	8.25	24.75
787	160787	Hoàng Minh Tuấn		31/07/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.25	5.50	3.75	15.50
788	160788	Nguyễn Minh Tuấn		15/05/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.50	8.00	7.75	21.25
789	160789	Nguyễn Phạm Anh Tuấn		16/12/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.00	9.00	7.50	22.50
790	160790	Lưu Quang Tuấn		06/08/2010	THCS Thắng Nhất	6.00	8.75	4.75	19.50
791	160791	Chu Văn Tuấn		08/09/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	2.50	6.50	3.75	12.75
792	160792	Hoàng Thị Ánh Tuyết	x	01/09/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.50	8.00	4.00	18.50
793	160793	Bùi Thị Băng Tuyết	x	27/12/2010	THCS Phước Thắng	7.25	7.25	4.50	19.00
794	160794	Nguyễn Đăng Tùng		27/06/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	8.25	7.75	7.25	23.25
795	160795	Nguyễn Thanh Tùng		21/08/2010	THCS Thắng Nhất	6.50	6.50	2.00	15.00
796	160796	Hoàng Anh Tú		21/03/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.50	8.25	7.25	23.00
797	160797	Đào Kim Tú		28/07/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	4.50	7.50	2.25	14.25
798	160798	Dương Minh Tú		18/03/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.75	8.25	5.00	19.00
799	160799	Vũ Nguyễn Tuấn Tú		05/02/2010	THCS Phước Thắng	7.75	8.25	5.00	21.00
800	160800	Trần Thái Tú		14/01/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.50	9.00	8.00	22.50
801	160801	Phạm Thị Ngọc Tú	x	29/07/2010	THCS Trần Phú	6.50	5.75	4.50	16.75
802	160802	Ngô Thế Uy		31/08/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.25	7.75	9.25	24.25

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
803	160803	Lâm Nguyễn Khánh Uyên	x	25/05/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.75	7.25	1.75	14.75
804	160804	Bùi Quỳnh Bảo Uyên	x	06/08/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.50	7.50	5.25	18.25
805	160805	Đỗ Anh Văn		14/11/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.00	7.00	3.00	16.00
806	160806	Nguyễn Lê Văn		10/02/2010	THCS Phước Thắng	7.25	8.25	3.75	19.25
807	160807	Đặng Khánh Vân	x	21/02/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	8.75	8.50	9.00	26.25
808	160808	Nguyễn Khánh Vân	x	03/12/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.00	7.50	4.75	18.25
809	160809	Ngô Lê Thanh Vân	x	28/03/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	4.75	7.75	4.00	16.50
810	160810	Nguyễn Ngọc Thanh Vân	x	14/04/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.00	7.50	4.50	18.00
811	160811	Nguyễn Thúy Vân	x	09/02/2010	THCS Bạch Đằng	7.00	7.00	2.75	16.75
812	160812	Vũ Yến Vân	x	28/07/2010	THCS Phước Thắng	7.75	8.00	7.25	23.00
813	160813	Phạm Kiều Vi	x	01/10/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.75	4.00	3.25	13.00
814	160814	Nguyễn Tường Vi	x	16/08/2010	THCS Phước Thắng	8.00	5.25	7.75	21.00
815	160815	Nguyễn Hoàng Việt		19/05/2010	THCS Thắng Nhất	4.75	6.75	4.50	16.00
816	160816	Nguyễn Quốc Việt		30/05/2010	THCS Thắng Nhất	5.00	6.50	7.50	19.00
817	160817	Đinh Văn Nhật Việt		27/12/2010	THCS Phước Thắng	5.00	6.00	3.00	14.00
818	160818	Thiều Hoàng Gia Vinh		04/02/2010	THCS Phước Thắng	6.50	8.25	6.25	21.00
819	160819	Nguyễn Quang Vinh		31/03/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.50	7.25	3.75	16.50
820	160820	Nguyễn Thế Vinh		30/06/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.00	6.50	7.25	20.75
821	160821	Trần Văn Vinh		18/02/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.75	7.75	5.25	19.75
822	160822	Đỗ Anh Vũ		16/01/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.25	8.00	4.25	18.50
823	160823	Lê Huy Vũ		22/10/2010	THCS Phước Thắng	6.00	8.75	5.00	19.75
824	160824	Đinh Minh Vũ		15/10/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.00	8.75	7.25	22.00
825	160825	Nguyễn Xuân Vũ		30/06/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.00	7.50	9.00	23.50
826	160826	Lê Ngọc Vương		09/10/2010	THCS Phước Thắng	8.00	8.00	6.25	22.25
827	160827	Phạm Thanh Vương		26/08/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	4.25	7.75	4.00	16.00
828	160828	Đặng Vũ Hùng Vương		23/04/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.25	8.50	6.00	19.75
829	160829	Hoàng Bảo Vy	x	25/11/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	7.00	8.25	9.00	24.25
830	160830	Ngô Bảo Vy	x	10/11/2010	THCS Phước Thắng	6.75	5.75	3.25	15.75
831	160831	Trần Khánh Vy	x	03/05/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	7.25	6.75	6.00	20.00
832	160832	Huỳnh Lê Bảo Vy	x	26/01/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.50	8.75	5.75	21.00
833	160833	Trần Lê Tiểu Vy	x	05/07/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.25	6.25	4.25	16.75

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
834	160834	Trần Nguyễn Tường Vy	x	08/01/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.25	8.25	6.50	22.00
835	160835	Đỗ Thảo Vy	x	13/09/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.50	5.25	4.25	16.00
836	160836	Phan Thảo Vy	x	16/01/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.00	3.50	4.00	13.50
837	160837	Lê Thị Thảo Vy	x	16/12/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.50	8.75	7.00	22.25
838	160838	Trần Thị Thuý Vy	x	02/10/2010	THCS Thắng Nhất	6.75	7.00	5.75	19.50
839	160839	Nguyễn Thị Thúy Vy	x	13/09/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.75	8.50	5.25	19.50
840	160840	Đặng Trần Lan Vy	x	07/12/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	5.25	5.50	5.50	16.25
841	160841	Nguyễn Trần Phương Vy	x	16/02/2010	THCS Thắng Nhất	7.25	6.75	8.00	22.00
842	160842	Nguyễn Trần Thanh Vy	x	03/01/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	7.00	7.50	9.00	23.50
843	160843	Lê Tường Vy	x	23/08/2010	THCS Phước Thắng	6.25	6.00	5.25	17.50
844	160844	Nguyễn Võ Đông Vy	x	15/11/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.00	8.25	8.75	24.00
845	160845	Trần Gia Vỹ		07/05/2010	THCS Phước Thắng	6.25	8.50	6.75	21.50
846	160846	Trần Nguyễn Ly Xuân	x	20/02/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.25	8.00	3.50	18.75
847	160847	Hoàng Hải Yến	x	06/05/2010	THCS Phước Thắng	6.50	6.75	3.00	16.25
848	160848	Phan Ngọc Yến	x	03/09/2010	THCS Phước Thắng	7.50	8.75	4.25	20.50
849	160849	Nguyễn Thị Hải Yến	x	13/09/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.00	8.25	3.25	17.50
850	160850	Lê Thị Minh Yến	x	31/07/2010	THCS Thắng Nhất	4.25	6.75	4.50	15.50
851	160851	Lê Thị Ngọc Yến	x	18/10/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.00	8.25	4.75	19.00
852	160852	Bùi Trương Hải Yến	x	02/11/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.75	8.75	6.50	23.00
853	160853	Lê Ngọc Ý	x	01/09/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.75	7.50	6.00	20.25
854	160854	Bùi Nguyễn Như Ý	x	04/06/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.00	8.25	5.25	19.50
855	160855	Lê Nguyễn Như Ý	x	13/03/2010	THCS Phước Thắng	5.50	6.75	6.00	18.25
856	160856	Nguyễn Thị Như Ý	x	02/07/2010	THCS Phước Thắng	6.75	6.25	2.75	15.75
857	160857	Nguyễn Thị Như Ý	x	28/11/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	7.25	8.50	6.00	21.75
858	160858	Phạm Thị Như Ý	x	18/02/2010	THCS Nguyễn Thái Bình				0.00
859	160859	Lê Trần Như Ý	x	30/07/2010	THCS Thắng Nhất	7.00	7.75	5.50	20.25

Bảng này có 859 thí sinh. Có 843 thí sinh dự thi đủ môn.

* Tổng điểm xét tuyển THPT đã bao gồm điểm ưu tiên, khuyến khích./.